

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST

Ngày 06-01-2025

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hồ Lệ Hoa

Ông Trần Văn Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 284/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2024/QĐXX-ST ngày 26 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Hoài T, sinh năm 1991 (có yêu cầu xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Chị Huỳnh Ngọc M, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp TM, xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 21/10/2024 anh Lê Hoài T trình bày:*

Anh T và chị M tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 24/02/2021. Thời gian chung

sống anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong lối sống, chị M quen người khác nên anh chị cự cãi nhau cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc và anh chị đã ly thân từ tháng 9/2023 đến nay. Vì vậy, anh T yêu cầu ly hôn với chị M.

Thời gian chung sống anh và chị M có con chung tên Lê Hoàng N, sinh ngày 17/7/2021 (giới tính nam). Hiện con chung do anh T nuôi dạy. Khi ly hôn anh T yêu cầu tiếp tục nuôi dạy con chung nhưng không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung không có nên anh T không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Lê Hoài T khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Huỳnh Ngọc M. Do anh chị chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Chị Huỳnh Ngọc M có địa chỉ cư trú tại ấp TM, xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của anh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị M nhưng chị M không có văn bản ý kiến về yêu cầu của anh T và vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị M theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng anh T có yêu cầu xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Anh T và chị M tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 24/02/2021. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được và anh chị đã ly thân từ tháng 9/2023 đến nay nên anh T yêu cầu ly hôn với chị M. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tổ chức hòa giải để ông bà có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình

nhưng không có kết quả do chị Muội vắng mặt tại phiên hòa giải, xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho anh Lê Hoài T và chị Huỳnh Ngọc M được ly hôn.

[4] Thời gian chung sống anh Thương và chị Muội có con chung tên Lê Hoàng N, sinh ngày 17/7/2021 (giới tính nam). Xét thấy, anh T yêu cầu tiếp tục nuôi dạy con chung là có căn cứ. Bởi vì, con chung hiện do anh T nuôi dạy nên việc hoán đổi người trực tiếp nuôi con sẽ ảnh hưởng đến tình cảm con chung. Vì vậy cần tiếp tục giao con chung cho anh T nuôi dạy là phù hợp.

Anh T không yêu cầu chị Muội cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh T xác định thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh T phải chịu án phí – Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Anh Lê Hoài T và chị Huỳnh Ngọc M được ly hôn.

2. Về con chung: Chị Huỳnh Ngọc M có nghĩa vụ tiếp tục giao con chung tên Lê Hoàng N, sinh ngày 17/7/2021 (giới tính nam) cho anh Lê Hoài T tiếp tục nuôi dạy. Chị Huỳnh Ngọc M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị M không trực tiếp nuôi dạy

con chung nhưng chị có quyền thăm nom con chung phù hợp với quy định pháp luật, không ai có quyền cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Lê Hoài T phải nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 21 tháng 10 năm 2024 anh T có dự nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0016531 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

4. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hồ Lệ Hoa – Trần Văn Thắng

Nguyễn Kiều Trang